

Bản án số 245/2024/HS-PT

Ngày 31 tháng 5 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Lê Văn Thường, ông Nguyễn Cường

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Xuân Lộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai

tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 199/2024/TLPT-HS ngày 22/4/2024 do Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 958/2024/QĐXXPT-HS ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn N, sinh ngày 16/6/1980 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: Số B đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú khi bị bắt: số H đường N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị N1 (*đều đã chết*); có vợ là Nguyễn Thị Ánh N2 (*đã ly hôn*) và 01 con sinh năm 2013; Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2013/HSST ngày 07/12/2013 Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 (*mười hai*) năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 21/10/2022, chưa được xóa án tích.

Về nhân thân:

- Bản án số 103/HSST ngày 25/9/2001, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản”.

- Bản án số 211/2003/HSPT ngày 28/11/2003 Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 10 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/8/2023, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Thị Ngọc M nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo và kháng nghị.

* Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Lê Văn N là Luật sư Bùi Xuân N3, Công ty L, Đoàn Luật sư thành phố Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 16/8/2023, tại phòng trọ địa chỉ H, N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Đ phối hợp với Công an phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Lê Văn N và Trần Thị Ngọc M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

** Tang vật thu giữ, tạm giữ gồm:*

- 01 bao nilong màu đen treo trên cửa kéo sắt bên trái ngôi nhà (theo hướng nhìn từ trong ra ngoài), bên trong có chứa: 01(một) ví màu đen kích thước (14,5 x 7,5) cm bên trong có 01(một) gói nilong kích thước (07 x 04) cm chứa các tinh thể rắn màu trắng và 01(một) gói nilong kích thước (7,5 x 4) cm chứa các tinh thể rắn màu trắng, niêm phong (**ký hiệu: A**);

+ 30 gói nilong kích thước (7,5 x 4) cm chưa qua sử dụng; 01(một) gói nilong kích thước (11,5 x 7) cm nằm trong tủ kính gắn tường bên trái căn phòng (theo hướng nhìn từ trong ra ngoài), bên trong có chứa: 01(một) gói nilong kích thước (10,5 x 7) cm chứa các tinh thể rắn màu trắng, niêm phong (**ký hiệu B**);

+ 01 gói nilong kích thước (7,5 x 4) cm, bên trong chứa 05 (năm) gói nilong có kích thước: (3,7 x 1,5) cm, (4 x 2,5) cm, (3,5 x 2,5) cm, (3,5 x 2) cm, (3,5 x 1,5) cm, tất cả các gói đều chứa các tinh thể rắn màu trắng, niêm phong (**ký hiệu B**).

- 01 khẩu trang y tế màu xanh nằm bên trong mũ bảo hiểm treo dưới tủ kính gắn tường trong căn phòng, bên trong khẩu trang có: 01(một) gói nilong kích thước (11 x 6,5) cm chứa các tinh thể rắn màu trắng, niêm phong (**ký hiệu C**).

- 01 gói nilong kích thước (11,5 x 7) cm bên trong có bám dính các tinh thể rắn màu trắng. Niêm phong (**ký hiệu C**)

- Bên trong túi trái của quần Jean màu xanh treo trên móc quần áo trong căn phòng có: 01(một) gói nilong kích thước (7 x 4,5) cm bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng, niêm phong (**ký hiệu D**);

+ 01 túi rút màu đen kích thước (15 x 11) cm, bên trong có chứa 03(ba) gói nilong gồm: 01(một) gói nilong kích thước (6 x 4) cm bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng, 01(một) gói nilong kích thước (7 x 4,5) cm bên trong có 01(một) cục tinh thể rắn màu trắng và 04 (bốn) gói nilong kích thước: (3,5 x 2,5) cm, (3,5 x 2,5) cm, (3 x 2) cm, (3 x 1,5) cm, tất cả các gói nilong đều chứa các tinh thể rắn màu trắng, 01(một) gói nilong kích thước (15 x 9) cm, bên trong chứa 02(hai) gói nilong kích thước: (6,5 x 4) cm, (3,5 x 2,5) cm, bên trong các gói đều chứa các chất bột rắn màu trắng, niêm phong (**ký hiệu D**);

- 01 hộp giấy màu trắng hình trụ tròn cao khoảng 14,5 cm, nằm trên sân nhà bên cạnh chiếc nệm, bên trong hộp giấy có chứa: 01(một) tờ tiền mệnh giá 1000 đồng được quần lại, bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng và 01 gói nilong kích thước (6,5 x 3) cm bên trong chứa các mảnh vỡ viên nén màu xanh, niêm phong (**ký hiệu E**).

+ 01(một) ống hút nhựa mẫu đen dài khoảng 13 cm, cắt nhọn một đầu; 01(một) cân điện tử màu đen kích thước (12,5 x 8) cm nằm trên nóc tủ kính gắn tường; 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01(một) chai nhựa màu trắng, trên nắp chai có gắn 01(một) nõ thủy tinh (không có chất bám dính) và 01(một) ống hút nhựa màu rắn hồng, nằm trên sân nhà bên cạnh nệm.

- Thu giữ của Lê Văn N: Số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm ngàn đồng); 01(một) ĐTDĐ hiệu Iphone, số Imeil 1: 353105103461216, số Imeil 2: 35310510326883, gắn sim số 0905668768; 01(một) căn cước công dân số 049080008092.

- Thu giữ của Trần Thị Ngọc M: 01(một) ĐTDĐ hiệu Oppo màu xanh số imel 1: 864867063692476, số imeil 2: 864867063692468; 01(một) căn cước công dân số 086193005501.

Lúc 20 giờ ngày 16/8/2023, Lê Quốc K đến Công an quận H, thành phố Đà Nẵng tự thú về việc cất giấu 01(một) gói nilong chứa ma túy loại đá mua của Lê Văn N vào ngày 14/8/2023.

Lúc 01 giờ ngày 17/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thì hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Quốc K tại nhà số B, đường G, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng phát hiện, thu giữ các tang vật gồm: 01(một) ống thủy tinh có chất bám dính màu nâu, niêm phong (**ký hiệu KX**); 01(một) bình thủy tinh; 01(một) ống hút nhựa.

Kết luận giám định số 707/KL-KTHS ngày 25/8/2023 của Phòng K1 Công an thành phố Đ, kết luận:

- Mẫu trong bì niêm phong (**ký hiệu D**) ở dạng khác nhau chia thành 02 (hai) mẫu có ký hiệu như sau:

+ Tinh thể rắn màu trắng trong 07(bảy) gói nilong, (**ký hiệu D1**); Chất bột màu trắng trong 02 (hai) gói nilong, (**ký hiệu D2**);

Mẫu trong bì niêm phong (**ký hiệu E**) ở dạng khác nhau chia thành 02(hai) mẫu có ký hiệu như sau:

+ Tinh thể rắn màu trắng trong tờ tiền (**ký hiệu E1**); Các mảnh vỡ viên nén màu xanh trong 01(một) gói nilong (**ký hiệu E2**).

Kết luận giám định:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong (**ký hiệu A, B**); Mẫu tinh thể rắn màu trắng, tinh thể rắn màu trắng bám dính trong gói niêm phong (**ký hiệu C**); Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong 07(bảy) gói nilong (**ký hiệu D1**) gửi giám định là ma túy loại **Methamphetamine**;

- Chất bột rắn màu trắng trong 02(hai) gói nilong (**ký hiệu D2**) gửi giám định là ma túy, loại Heroine (**H**), có tên khoa học là: diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (**sửa đổi, bổ sung 2017**) và Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gói trong tờ tiền (**ký hiệu E1**) gửi giám định là ma túy, loại **Ketamine**.

- Các mảnh vỡ viên nén màu xanh (**ký hiệu E2**) gửi giám định là ma túy, loại **MDMA**.

- Chất bám dính trong ống thủy tinh ký hiệu KX gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**;

Khối lượng mẫu:

Mẫu ký hiệu	A	B	C	D1	D2	E1	E2	KX
Khối lượng (gam)	6,491	26,605	49,253	16,980	7,590	0,226	0,328	0,004

Để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài, thông qua mối quan hệ ngoài xã hội Lê Văn N biết và 02 (hai) lần liên lạc mua ma túy của 01 (một) nam thanh niên tên C (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại), cụ thể:

Lần 1: khoảng ngày 10/7/2023, N sử dụng số điện thoại 0905668768 gọi điện cho C hỏi mua 20.000.000 đồng ma túy loại đá, thuốc lắc, Ketamine thì C đồng ý bán, hẹn giao dịch tại khu vực trước phòng trọ của N và thống nhất nhận ma túy về bán, trả tiền sau. Sau đó, C để sẵn ma túy trong bao nilong màu đen trước khu vực phòng trọ của N rồi gọi điện chỉ vị trí cho N đến lấy. Khi M không ở phòng. Nguyên lấy bao nilong màu đen đem vào phòng mở ra thấy bên trong có số ma túy, bao nilong và cân điện tử. Nguyên phân chia ma túy thành nhiều gói kích thước khác nhau, N cất giấu ma túy loại đá trong bao nilong màu đen treo ở cửa kéo sắt bên trái căn phòng, cất giấu ma túy loại thuốc lắc và ma túy loại ketamine trong hộp giấy màu trắng hình trụ tròn để trong phòng trọ; sau đó, N lấy một ít ma túy loại đã sử dụng một mình tại phòng trọ và bán cho nhiều đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) như sau:

Khoảng ngày 30/7/2023, thông qua mạng xã hội Facebook, tại khu vực phòng trọ, N bán cho 01 (một) nam thanh niên tên M1 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ma túy loại đá.

Khoảng ngày 02/8/2023, thông qua mạng xã hội Facebook, tại khu vực phòng trọ, N bán cho 01 (một) nam thanh niên tên P (mười) gam ma túy loại đá, 05 gam ma túy loại Ketamine, 09 (chín) viên ma túy loại thuốc lắc với số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Khoảng 10 giờ ngày 14/8/2023, thông qua liên lạc bằng Zalo, tại trước số nhà B, đường G, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng, N bán cho Lê Q 01 (một) gói ma túy loại đá với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Khi mua được ma túy, K đã sử dụng một mình tại phòng của mình, còn lại một ít, K bỏ vào hộp thuốc lá cất trong tủ thờ tầng 03 (ba) số nhà B, đường G, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. Ngày 16/8/2023, Nguyễn Thị Thu T vợ K dọn dẹp các bao thuốc lá và tàn thuốc trong tủ thờ tầng 03 của căn nhà đã vớt các bao thuốc lá vào bao rác, để ở góc tầng 01 (một) và bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng có bám dính chất ma túy.

Số ma túy còn lại, N cất giấu trong bao nilong màu đen và trong hộp giấy màu trắng hình trụ tròn trong phòng trọ. Số tiền bán được ma túy 24.500.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, năm trăm ngàn đồng) N trả cho C tiền mặt mua ma túy là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Lê Văn N thu lợi bất chính từ việc bán

ma túy số tiền là 4.500.000 đồng (*Bốn triệu, năm trăm ngàn đồng*), đã tiêu xài cá nhân hết, còn lại 1.200.000 đồng (*Một triệu, hai trăm ngàn đồng*) thu giữ khi bắt quả tang.

Lần 2: Ngày 15/8/2023, với phương thức liên hệ và thoả thuận như lần 01, N mua của C số tiền 30.000.000 đồng ma túy loại đá, ma túy loại heroin. Sau khi nhận ma túy, khi một mình ở phòng trọ, N lấy ma túy và phân chia thành nhiều gói kích thước khác nhau cất giấu trong tủ kính gắn tường bên trái phòng, trong khẩu trang y tế màu xanh bên trong mũ bảo hiểm treo dưới tủ kính tường trong căn phòng, trong túi quần Jean màu xanh treo trên móc quần áo trong phòng trọ thì bị phát hiện, thu giữ khi bắt quả tang. Ngoài ra, khoảng 11 giờ ngày 16/8/2023, N dùng Facebook của N nhắn tin, chụp hình ảnh 02 gói ma túy loại đá gửi Pháp (*không rõ nhân thân, lại lịch*) để thông báo đã có ma túy, khi nào P1 cần mua liên hệ N nhưng chưa bán được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 15/3/2024, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

*Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; các điểm g, h khoản 1 Điều 52, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N **Tù chung thân** về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2023.*

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung bị cáo Lê Văn N số tiền 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị Ngọc M, quyết định về xử lý vật chứng, án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Văn N kháng cáo cho rằng mức hình phạt tù chung thân Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng, xin cấp phúc thẩm xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Văn N giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N thừa nhận có hành vi như Tòa án cấp sơ thẩm xác định, đó là tại nhà trọ địa chỉ H đường N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng do bà Võ Thị Anh Đ làm chủ sở hữu, cho bị cáo Trần Thị Ngọc M thuê

ở, do bị cáo M và bị cáo N có quan hệ tình cảm với nhau, nên N về sống chung như vợ chồng với M tại địa chỉ trên từ tháng 5/2023. Để có tiền chi tiêu và có ma túy sử dụng cho bản thân, nên trong khoảng thời gian từ ngày 10/7/2023 đến ngày bị bắt 16/8/2023 bị cáo Lê Văn N đã 02 (hai) lần mua ma túy của một đối tượng tên “Chó” (không rõ lai lịch) ngoài xã hội, cụ thể:

Lần thứ nhất ngày 10/7/2023 mua 20.000.000đồng loại ma túy đá thuốc lắc, ketamine và lần thứ 2 vào ngày 15/8/2023 mua 30.000.000đồng cùng loại ma túy đá, heroin, cả hai lần mua ma túy của “Chó” đều thống nhất thỏa thuận hẹn giao dịch tại trước phòng trọ nơi ở trọ của bị cáo N (khi không có M ở phòng trọ), sau khi lấy được ma túy tại vị trí nơi Chó để sẵn, bị cáo N đưa vào phòng trọ, phân thành nhiều gói với kích thước khác nhau cất giấu nhiều nơi nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Số ma túy mua lần thứ nhất bị cáo N đã bán cho các đối tượng (gồm M1, Pháp không rõ lai lịch) và K thu lợi bất chính số tiền 4.100.000đồng dùng tiêu xài.

Riêng số ma túy mua lần thứ hai bị cáo N cất giấu nhiều nơi trong phòng trọ, chưa bán được thì 15 giờ 30 phút ngày 16/8/2023 bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm nhiều loại ma túy. Tại kết luận giám định số 707/KL-KTHS ngày 25/8/2023 Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận tổng khối lượng các chất ma túy mà bị cáo Lê Văn N cất giấu để bán là 107,477gam gồm các loại (Methaphemine, H, MDMA, Ketamin).

[2] Xét thấy, riêng các chất ma túy (Methaphemine, H, MDMA, Ketamin) bị cáo N tàng trữ khi bị bắt quả tang và khối lượng ma túy bán cho đối tượng tên K thu giữ được là 107,477 gam nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng khung hình phạt.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Lê Văn N thấy bị cáo N phạm tội nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, trước đó bị cáo N đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo N tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện, gia đình bị cáo N có công với cách mạng (Cha, mẹ là thương binh, Bà nội là bà mẹ Việt nam anh H1...) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét, bị cáo Lê Văn N phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, với khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự từ 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình. Về nhân thân bị cáo N rất xấu trước đây đã nhiều lần bị Tòa án các cấp xét xử phạt tù trong đó có 02 lần bị xét xử về cùng tội danh “Tội mua bán trái trái phép chất ma túy” với mức hình phạt 22 năm tù của hai bản án; sau khi chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng bản thân, làm người công dân tốt mà còn tiếp tục phạm tội đặt biệt nghiêm trọng, lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, phạm tội nhiều lần, với nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê

Văn N ***Tù chung thân*** là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, như sau:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N ***“Tù chung thân”*** về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2023.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung bị cáo Lê Văn N số tiền 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Các quyết định khác tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an TP Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Bị cáo Nguyên (thông qua trại tạm giam);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân